

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 10/2024/HS-PT
Ngày 02 - 02 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Anh Tuấn

Ông Trần Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phái, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo A, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2023/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo không có kháng cáo: Họ và tên A (tên gọi khác G), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1968 tại huyện L, tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp N, xã T, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B (đã chết) và bà C (đã chết); có vợ là H, sinh năm 1966 và 01 người con sinh năm 1995; anh, chị em ruột có 08 người; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: D, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 4, Phường 7, thành phố V, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/8/2022, X (Z) là người làm thuê cho bị hại D có mua của bà K (ở O) 10 con heo và thuê bị cáo A chở từ O về V. Khi bị cáo A giao heo cho X (Z) thì X (Z) giao tiền không đủ nên bị cáo A điện cho bà K, bà K yêu cầu bị cáo A chỉ giao số heo tương đương với số tiền của X (Z) còn lại chở về O cho bà. Tuy nhiên, do quen biết và đã có làm ăn từ trước nên bị cáo A đứng ra bảo lãnh cho X (Z) nợ bà K số tiền là 15.700.000 đồng. Bà K đồng ý nên bị cáo A

giao heo cho X (Z). X (Z) đem heo về giao cho bị hại D. Do sau đó X (Z) không thanh toán nợ cho bà K và bà K đòi tiền bị cáo; bị cáo A liên hệ với X (Z) không được nên liên hệ với bị hại D nhưng cũng không có kết quả. Do đó, bị cáo A có ý định ngồi đợi ở thị xã Y, tỉnh Sóc Trăng để đón xe chở heo của bị hại D vì hay đi mua heo ngang qua đoạn đường của thị xã Y, tỉnh Sóc Trăng. Vào ngày 16/9/2022, bị hại D thuê xe tải của R để mua heo vận chuyển về V. Khoảng 17 giờ cùng ngày, trên tuyến đường từ Q về V, R và D dừng xe tải trước cổng kiểm dịch động vật P thuộc ấp P, xã I, huyện M, tỉnh Bạc Liêu để làm thủ tục kiểm dịch. Lúc này, bị cáo A điều khiển xe mô tô đến đậu trước đầu xe tải chở heo của D và yêu cầu D xuống xe để nói chuyện. Sau khi đậu xe, bị cáo A điện thoại cho W đến tiếp bắt heo. Bị cáo A yêu cầu D thanh toán số tiền mà bị cáo đã bảo lãnh cho Z bắt heo của bà K vì Z là người làm thuê cho D và số heo Z bắt cũng là bắt cho D, nhưng D không đồng ý nên bị cáo A nói nếu không trả tiền thì bắt heo trừ nợ hoặc báo Công an. Bị hại D cho rằng bị cáo A sẽ không dám bắt heo nên không nói gì mà bỏ đi xuống quán cà phê cách đó khoảng 1km để sạc điện thoại. Sau khi D bỏ đi thì bị cáo điện thoại cho người tên J chạy xe máy đến và người tên S chạy xe tải đến để bắt heo. J, S, W đều là những tài xế và người làm thuê thường đi bắt heo với bị cáo A. Khi bị cáo A bắt heo thì R là tài xế đi cùng D nói đợi D về hoặc báo Công an đi rồi bắt thì bị cáo A nói “tao bắt heo thì tao chịu trách nhiệm, chuyện này không liên quan đến mày”. Do đó, R không ngăn cản việc bị cáo A bắt heo của D. S lái xe cho xe của S nối đuôi vào xe heo của D nhưng không vô được nên W đứng phía sau hướng dẫn cho S lùi xe cho khớp vào đuôi xe heo của D, J chịu trách nhiệm lừa heo từ xe D qua xe S. Sau khi bắt được 03 con heo thì bị cáo A cùng S, J và W ra về. R chạy xe đến quán cà phê báo cho D về việc bị cáo A đã bắt 03 con heo và D kêu R chở đi báo Công an. Sau khi bắt được 03 con heo, S chở về đậu xe tại vòng xoay Y thuộc địa bàn thị xã Y, tỉnh Sóc Trăng. Đến tối W có chuyến chở heo đi O nên bị cáo A nhờ W chở 03 con heo đã bắt của D lên trả cho bà K trừ tiền đã bảo lãnh nợ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 25/BKL-HĐĐGTS ngày 27/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận 03 con heo trọng lượng 309kg có giá trị 16.995.000 đồng.

Người bị hại là D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua 03 con heo là 17.667.500 đồng; bị cáo A đồng ý và đã nộp số tiền khắc phục 17.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2023/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 02/2024/TB-TA ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Tuyên bố bị cáo A (G) phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170, các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo A (G) 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 01/12/2023.

Giao bị cáo A (G) cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bạc Liêu cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời hạn thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, áp dụng lỗi suất, Luật Thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/12/2023 bị hại D kháng cáo không đồng ý cho bị cáo hưởng án treo, đề nghị xử hình phạt tù.

Tại phiên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Về tố tụng, xét đơn kháng cáo của bị hại còn trong thời hạn luật định nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là hợp lệ. Về nội dung, sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung kháng cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo A hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận bị cáo A đã có hành vi chặn xe của bị hại D với mục

đích yêu cầu bị hại thanh toán tiền nợ, nếu bị hại không thanh toán tiền nợ thì sẽ bắt heo để trừ nợ; bị hại không đồng ý trả nên bị cáo đã kêu người đến bắt 03 con heo của bị hại để trừ nợ, giám định tài sản chiếm đoạt trị giá 16.995.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo A Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt, có xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị hại 17.000.000 đồng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha là liệt sĩ và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại các điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đồng thời, bị cáo phạm tội do muốn mau chóng thu hồi lại số tiền mà mình đã bảo lãnh cho bị hại để trả cho bà Nữ, bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định nên cấp sơ thẩm xử hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo là đúng pháp luật, cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại, mà cần chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 01/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số:23/2023/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo A (G) phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 170, các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo A (G) 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 01/12/2023.

4. Giao bị cáo A (G) cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bạc Liêu cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

5. Trong thời hạn thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 01/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bạc Liêu không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện M;
- VKSND huyện M;
- CQĐT CA huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương